TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN GÒ VẤP** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 988/2020/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 20 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 875/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Phạm Đức L, sinh năm 1976; Địa chỉ: Số A, đường số T, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

Bà Lê Hồng Bảo A, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số A, đường số T, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông Phạm Đức L và bà Lê Hồng Bảo A là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 69 do Ủy ban nhân dân Phường 09, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 15/11/2000.

[2] Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 07/7/2020, Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông L và bà Bảo A thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc chia hoặc không chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con khi ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Đức L và bà Lê Hồng Bảo A thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 69 do Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/11/2000 hết hiệu lực).

- Về con chung: có 02 con chung tên Phạm Lê Quỳnh G, sinh ngày 14/4/2002 (đã thành niên) và Phạm Lê Quỳnh N, sinh ngày 21/01/2009

Bà Bảo A trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Lê Quỳnh N, sinh ngày 21/01/2009, ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 3.000.000 (ba triệu) đồng cho đến khi đủ 18 tuổi. Bắt đầu thi hành kể từ tháng 08/2020.

Ông L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ khi bà Bảo A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông L chưa thi hành việc cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng ông L còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ông Phạm Đức L và bà Lê Hồng Bảo A phải chịu. Khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân sơ thẩm ông L và bà Bảo A đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2019/0026603 ngày 17/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Tp. HCM. Ông L và bà Bảo A đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- UBND P.9, Q.5, Tp. HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án (Thư)

THẨM PHÁN

Lê Kiều Oanh